

Số: /TTr-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022  
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, trong đó có nội dung “Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024”; đồng thời, căn cứ tình hình thực tiễn về tổ chức bộ máy của Bộ, Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT. Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ GTVT đã tổ chức lấy ý kiến của các bộ, cơ quan, đơn vị liên quan; gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định và đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình để hoàn thiện dự thảo Nghị định. Bộ GTVT xin trình Chính phủ như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, Bộ GTVT đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ giao: đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GTVT (Quyết định số 181/QĐ-TTg ngày 19/02/2024). Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ GTVT đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục, Chi cục, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT.

**1. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị định số 56/2022/NĐ-CP**

**a) Về vị trí, chức năng**

Nghị định số 56/2022/NĐ-CP đã tiếp tục xác định Bộ GTVT là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

### ***b) Về nhiệm vụ và quyền hạn***

- Đã tách bạch rõ 02 nhóm nhiệm vụ chính của Bộ, đó là nhóm nhiệm vụ chung (quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP) và nhóm nhiệm vụ cụ thể liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải.

- Tiếp tục được minh định cụ thể, không có sự giao thoa, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn với các Bộ, ngành khác. Bên cạnh đó, thời gian qua Bộ GTVT cũng xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phân cấp trong quản lý nhà nước về GTVT. Bộ GTVT chỉ tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, giải quyết các công việc mang tính chiến lược...

Cùng với đó, Bộ GTVT đã chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ rà soát về chức năng, nhiệm vụ của mình, đề xuất cơ quan có thẩm quyền kịp thời chỉnh sửa cho phù hợp. Do đó, hiện nay, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp) thuộc Bộ đã được phân định rõ ràng. Trong đó các cục thuộc Bộ là tổ chức thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với từng chuyên ngành đường sắt, đường thủy, hàng hải, hàng không, đăng kiểm, y tế, quản lý xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng. Các đơn vị sự nghiệp được xác định là tổ chức phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ hoặc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thông tin, báo chí, khoa học - công nghệ và quản lý dự án.

### ***c) Về tổ chức bộ máy***

\* Thực hiện chủ trương của trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy (Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017) và các Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP), trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, Bộ GTVT đã rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giảm đầu mối và đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức. Kết quả: đã giảm tổng số 200 đầu mối, trong đó:

- Đối với tổ chức hành chính: đã giảm 76 đầu mối (từ cấp Phòng thuộc Chi cục và tương đương trở lên) và giảm 204 biên chế hành chính, tương đương 10,05%;

- Đối với đơn vị sự nghiệp: đã giảm 124 đầu mối (từ cấp tổ bộ môn trở lên) và giảm 4.971 người làm việc, tương đương 52,73%.

\* Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, Bộ GTVT đã khẩn trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ, theo đó:

- Đã tổ chức lại Tổng cục Đường bộ Việt Nam thành 02 Cục (Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam);

- Hợp nhất Vụ Khoa học - Công nghệ với Vụ Môi trường thành Vụ Khoa học – Công nghệ và Môi trường.

- Tổ chức lại 03 Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông thành 02 Vụ (đã giải thể Vụ An toàn giao thông).

- Sáp nhập Vụ Đối tác công - tư vào Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

- Giải thể Phòng Tổng hợp - Thống kê thuộc Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

Như vậy, đến nay, tổ chức bộ máy của Bộ GTVT gồm:

(1) **Nhóm tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng:** có 14 tổ chức, trong đó:

- 02 Vụ (*Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Vận tải*) là các tổ chức tham mưu tổng hợp mang tính chuyên môn sâu, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước chung về kết cấu hạ tầng giao thông, an toàn giao thông và vận tải.

- 07 Vụ còn lại (*Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học – Công nghệ, Vụ Môi trường*) và Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ thực hiện công tác tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý gắn với chức năng quản lý nhà nước của Bộ. Tại điều khoản chuyển tiếp (Điều 5) của Nghị định số 56/2022/NĐ-CP quy định Vụ Quản lý doanh nghiệp tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Bộ GTVT hoàn thành việc tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

(2) **Nhóm các Cục trực thuộc Bộ (09 cục):** Bộ GTVT có 06 Cục quản lý chuyên ngành (Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam) và 03 Cục quản lý theo lĩnh vực (Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Y tế GTVT).

Tại điều khoản chuyển tiếp (Điều 5) của Nghị định số 56/2022/NĐ-CP quy định Cục Y tế GTVT tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Bộ GTVT hoàn thành việc bàn giao nguyên trạng các cơ sở y tế thuộc Cục Y tế GTVT về địa phương quản lý và Trung tâm Y tế - Môi trường lao động GTVT được thành lập theo quy định tại Quyết định số 1922/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(3) **Nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ:** gồm 26 đơn vị sự nghiệp, trong đó có:

- 05 đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ quy định tại Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, gồm: Trung tâm Công nghệ thông tin, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT, Trường Cán bộ quản lý GTVT, Báo Giao thông, Tạp chí GTVT.

- 21 đơn vị thuộc danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ do Thủ tướng Chính phủ ban hành, gồm: Viện Khoa học và Công nghệ GTVT; 10 Trường (01 Học viện, 03 Trường đại học, 06 Trường cao đẳng) và 10 Ban Quản lý dự án chuyên ngành.

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT cơ bản ổn định; các quy định trong Nghị định số 56/2022/NĐ-CP đã tiếp tục thể hiện tinh thần đổi mới trong việc thiết kế tổ chức bộ máy của Bộ GTVT; đã phân định rõ các tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp có chức năng phục vụ quản lý nhà nước được quy định trong cơ cấu tổ chức của Bộ.

## **2. Một số vấn đề cần tiếp tục kiện toàn về tổ chức bộ máy của Bộ GTVT**

Trong quá trình thực hiện cơ cấu tổ chức mới của Bộ theo quy định tại Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, Bộ GTVT nhận thấy còn một số nội dung cần phải chỉnh sửa, cụ thể là:

### **a) Về cơ chế tài chính đặc thù của các Cảng vụ**

Bộ GTVT có 22 Cảng vụ Hàng hải, 05 Cảng vụ Đường thủy<sup>1</sup>, 03 Cảng vụ Hàng không. Hiện nay, theo pháp luật chuyên ngành, các Cảng vụ được xác định là cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, nhưng thực tế lại chưa được giao biên chế hành chính mà chỉ được giao biên chế sự nghiệp. Người làm việc tại các cảng vụ được hưởng quy chế pháp lý của viên chức. Vì vậy, tại Điều 3 Nghị định số 56/2022/NĐ-CP quy định: “*Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có các Cảng vụ trong cơ cấu tổ chức của Cục. Các Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ Hàng hải và Cảng vụ Đường thủy nội địa là tổ chức hành chính tương đương Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ*”.

Về cơ chế tài chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 56/2022/NĐ-CP: “*Các Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ Hàng hải và Cảng vụ Đường thủy nội địa tiếp tục được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định cho đến khi cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*”. Như vậy, các Cảng vụ này mặc dù là tổ chức hành chính nhưng được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Thực hiện quy định trên của Chính phủ, thời gian qua việc thực hiện cơ chế tài chính đặc thù tại các Cảng vụ hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, đảm bảo điều kiện cho các Cảng vụ được chủ động, kịp thời sử dụng nguồn phí cảng vụ được để lại chỉ có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và bố trí, sắp xếp lao động phù hợp với công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*(Có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính của các cảng vụ kèm theo)*

Tuy nhiên, ngày 10/11/2023 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó tại điểm b khoản 2 Điều 3 quy định: “*Từ ngày 01/7/2024, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý*

<sup>1</sup> 01 cảng vụ chưa tổ chức thành lập.

*tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phân kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước”.*

Tiếp đến, ngày 29/6/2024 tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 142/2024/QH15, trong đó có nội dung “*Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024”.*

Ngày 06/8/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5578/VPCP-TCCV về công tác quản lý biên chế và xây dựng vị trí việc làm, theo đó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: “*Để giải quyết những vấn đề đã tồn tại từ nhiều năm, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan rà soát, kiểm tra, đánh giá kỹ lưỡng, chặt chẽ công tác giao, quản lý biên chế, việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính, thu nhập ở các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước đang hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù (trước và sau khi thực hiện cơ chế); sau đó đề xuất giao số biên chế công chức và cơ chế tài chính phù hợp cho các cơ quan, tổ chức này; bảo đảm đúng nguyên tắc, chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định”.*

Do vậy, thực hiện các Nghị quyết nêu trên của Quốc hội và quyết định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, việc Bộ GTVT xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định để sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 56/2022/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ cơ chế tài chính đặc thù của các Cảng vụ để các Cảng vụ thực hiện cơ chế tài chính của tổ chức hành chính cho tương đồng với mô hình tổ chức của các Cảng vụ là cần thiết.

#### ***b) Về vị trí pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Đường cao tốc Việt Nam***

Thực hiện Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, Bộ GTVT đã tổ chức lại Tổng cục Đường bộ Việt Nam thành 02 cục (Cục Đường bộ Việt Nam và Cục Đường cao tốc Việt Nam). Ngay sau khi được thành lập, Cục Đường cao tốc Việt Nam đã phát huy tốt vai trò của của Cục quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với một số đường cao tốc theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng. Tuy nhiên, hoạt động của Cục này đặt trong mối tương quan với các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Bộ và gắn với nhiệm vụ chính trị của Bộ GTVT cho thấy còn có một số bất cập, cụ thể:

***Thứ nhất***, theo Nghị định số 56/2022/NĐ-CP của Chính phủ, quản lý nhà nước đối với ngành giao thông vận tải được phân chia thành 05 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không). Theo Luật Đường bộ, đường cao tốc chỉ là một cấp kỹ thuật của đường bộ, theo đó chịu sự điều

chính chung của pháp luật đường bộ. Do đó, công tác quản lý nhà nước về đường bộ cao tốc nên để 01 Cục thuộc Bộ quản lý để tham mưu tập trung thống nhất. Đối với dự án đường bộ và đường bộ cao tốc sẽ bao gồm nhiều khâu và đang được Bộ GTVT giao cho nhiều cơ quan thuộc Bộ cùng thực hiện, như: Theo chức năng, nhiệm vụ, bước chủ trương đầu tư do Vụ Kế hoạch - Đầu tư hoặc Cục Đường cao tốc Việt Nam chủ trì tham mưu; bước dự án đầu tư và thi công xây dựng do Cục Quản lý đầu tư xây dựng hoặc Cục Đường cao tốc Việt Nam chủ trì tham mưu (theo danh mục dự án được phân công). Đặc biệt, trong giai đoạn khai thác và bảo trì, mặc dù Cục Đường cao tốc Việt Nam và Cục Đường bộ Việt Nam đều có vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn để thực hiện; tuy nhiên trong thực tế, các nhiệm vụ trong giai đoạn khai thác đều do Cục Đường bộ Việt Nam triển khai thực hiện, Cục Đường cao tốc Việt Nam chưa đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ (đặc biệt là về tổ chức bộ máy). Như vậy, chỉ xét riêng đối với công tác tham mưu, đầu tư phát triển đường cao tốc đã có sự đan xen, chồng lấn giữa Cục Đường cao tốc Việt Nam với các cơ quan thuộc Bộ (như Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam); khó khăn đối với công tác thống nhất quản lý trong lĩnh vực đường bộ. Mặt khác, hiện nay và trong thời gian tới, việc xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông chủ yếu tập trung vào xây dựng đường bộ cao tốc, trong khi đó với tên gọi là Cục Đường cao tốc Việt Nam nhưng lại không thể quản lý toàn bộ các khâu, giai đoạn đối với dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc.

**Thứ hai**, đặc thù của ngành giao thông vận tải là nhu cầu và tiềm năng về huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư, phát triển 05 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không) rất lớn<sup>2</sup>. Tuy nhiên, với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Bộ GTVT như hiện nay, để thực hiện thành công nhiệm vụ huy động ngoài ngân sách theo kế hoạch là rất khó khả thi. Trong bối cảnh nguồn vốn ngân sách nhà nước hạn hẹp, cần phải đầu tư vào những ngành, lĩnh vực trọng yếu của đất nước, trong khi đó việc huy động nguồn lực ngoài nhà nước để đầu tư xây dựng, khai thác 05 lĩnh vực của ngành giao thông vận tải là rất cần thiết. Vì vậy, rất cần một cơ quan trực thuộc Bộ ở mô hình cấp cục tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ GTVT quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về đầu tư, xây dựng và khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công tư, các hình thức đầu tư khác sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước trong phạm vi cả nước. Hiện nay chưa có đơn vị đầu mối nào trực thuộc Bộ tham mưu cho Bộ trưởng thực hiện các công việc này. Mặt khác, hiện tên gọi, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Đường cao tốc Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu này.

**Thứ ba**, sau khi Cục Đường cao tốc Việt Nam được thành lập, Cục Đường cao tốc Việt Nam đã phối hợp với Cục Quản lý đầu tư xây dựng và các cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải phát huy vai trò của cơ quan tham mưu về đầu tư,

<sup>2</sup> Theo định hướng đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đã được phê duyệt, tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2030 cho 05 lĩnh vực khoảng 1.874 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước dự kiến chỉ cân đối khoảng 1.086 nghìn tỷ đồng (58%), còn lại phải huy động ngoài ngân sách khoảng 788 nghìn tỷ đồng (42%).

phát triển hệ thống đường cao tốc<sup>3</sup>; tuy nhiên, đối với việc quản lý, thương thảo, ký kết và quản lý hợp đồng dự án đối tác công tư chưa đạt như kỳ vọng. Trước đây, do mô hình Vụ Đối tác công – tư có một số bất cập như tổ chức Vụ không có con dấu nên đối với việc ký kết hợp đồng dự án theo phương thức đối tác công tư, Vụ Đối tác công – tư chỉ tham mưu lãnh đạo Bộ chứ không thực hiện độc lập được, ... nên khi xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP, Bộ GTVT đã đề nghị sáp nhập Vụ Đối tác công – tư vào Vụ Kế hoạch – Đầu tư, theo đó đã chuyển nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Đối tác công – tư về Vụ Kế hoạch - Đầu tư (giai đoạn chủ trương dự án) và Cục Đường cao tốc Việt Nam (giai đoạn thực hiện, quản lý, khai thác) để thực hiện chủ trương phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công tư và các hình thức đầu tư ngoài ngân sách khác. Tuy nhiên, do có sự phân tán trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác tham mưu chính sách, tổ chức thực hiện các dự án đối tác công tư, dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách lại do nhiều cơ quan triển khai thực hiện nên hiệu quả không cao. Hơn nữa, việc bổ sung nhiệm vụ quản lý đối với dự án đối tác công tư cho Cục Đường cao tốc Việt Nam sẽ phải đổi tên Cục cho phù hợp.

Xuất phát từ thực tế trên việc đổi tên Cục Đường cao tốc Việt Nam, đồng thời kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ của Cục này để bảo đảm bao quát toàn bộ các nhiệm vụ về đầu tư theo hình thức PPP cho phù hợp với pháp luật hiện hành, bối cảnh hiện tại và xu hướng tương lai là rất cần thiết.

## II. CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 Quốc hội khóa XV.

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Các văn bản khác có liên quan.

<sup>3</sup> Tóm tắt một số kết quả trọng tâm của Cục ĐCTVN từ khi thành lập đến nay: (1) Đã tham mưu xây dựng Luật Đường bộ (trong đó có một chương quy định riêng về đường cao tốc) và 03 Thông tư của Bộ GTVT (Thông tư số 50/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022; Thông tư số 06/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024; Thông tư số 16/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024); (2) Tham mưu Bộ GTVT trình Thường trực Chính phủ “Đề án xử lý khó khăn, vướng mắc tại một số dự án BOT giao thông”; (3) Về thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng: Theo dõi 23 dự án (gồm 32 dự án thành phần) trong đó: 7 dự án do Bộ GTVT quản lý; 16 dự án do địa phương quản lý; thẩm định kịp thời đưa 10 dự án vào triển khai thi công phần lớn đều là các dự án trong điểm quốc gia; (4) Về thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ GTVT: tham mưu Bộ GTVT phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Dầu Giây - Tân Phú; thẩm định, tham mưu Bộ phê duyệt điều chỉnh dự án Hàm đường bộ qua Đèo Cả; tham mưu Bộ trình Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án Gia Nghĩa - Chơn Thành; (5) Phối hợp với Vụ KHĐT và các địa phương bước chủ trương đầu tư 06 dự án; phối hợp với Cục QLĐTĐD thẩm định dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Tuyên Quang - Phú Thọ, TKKT dự án Hòa Bình - Mộc Châu đoạn qua tỉnh Hòa Bình; (6) Tham mưu trong công tác triển khai xây dựng trạm dừng nghỉ các tuyến cao tốc trên phạm vi cả nước.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 1077/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2022/NĐ-CP.

2. Bộ GTVT đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định, gửi lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT và các bộ liên quan; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT theo quy định.

Sau khi nhận được .... văn bản góp ý của các bộ..., Bộ GTVT đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. Bộ GTVT đã gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, Bộ GTVT đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị định.

### IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bãi bỏ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT: *“Các Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ Hàng hải và Cảng vụ Đường thủy nội địa tiếp tục được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định cho đến khi cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng”*.

2. Sửa đổi khoản 12 Điều 3 thành: *“12. Cục Quản lý công tư”*.

### V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH; Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NỘI VỤ, BỘ TƯ PHÁP

1. Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan

...

2. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp

...

### VI. ĐỀ XUẤT CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đến nay, Bộ GTVT đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng quy định hiện hành. Bộ GTVT kính đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2022/NĐ-CP.

Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Hồ sơ gửi kèm Tờ trình này gồm:*

- Dự thảo Nghị định;



- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ liên quan; bản chụp ý kiến tham gia của các bộ;

- Văn bản thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;

- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;

- Bảng so sánh Nghị định số 56/2022/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB (TA).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**